

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 31/3/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh
Bà Trần Thị Hà

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:06/2021/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2021/HNGĐ-ST, ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Á, sinh năm 1990 (có mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang
Nơi ở hiện nay: Ngõ 79, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Dương Ngô M, sinh năm 1987 (có mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Đào Thị Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh M vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng chị được tìm hiểu nhau khoảng 2 năm thì kết hôn. Sau khi tổ chức cưới chị về làm dâu gia đình nhà anh M ngay. Tuy nhiên, sau khi cưới chị và anh M làm ăn ở Hà Nội đến năm 2015 thì vợ chồng chị mới về xã V sinh sống.

Cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là khi chị có bầu cháu lớn anh M có đi uống rượu chửi đánh chị. Sau này thì vợ chồng vẫn thường xảy ra xô xát, có lúc anh M đánh chị phải đi ngủ nhờ nhà hàng xóm. Do anh M đi uống rượu và đuổi chị đi nên chị đã đi khỏi nhà từ 01/10/2020 đến nay. Khi đi chị có gọi điện về nhà, hiện nay chị đang sinh sống và làm việc ngoài Hà Nội. Còn trong quá trình sinh sống ở nhà anh M chị có làm công nhân Công ty may H. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Bảo N, sinh ngày 24/9/2012 và cháu Dương Ngô H, sinh ngày 22/7/2015. Hiện nay, 02 con chung đang ở cùng anh M và phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 2 con chung, trường hợp không được nuôi cả 2 cháu thì chị đề nghị được nuôi cháu Dương Bảo N anh M nuôi cháu Dương Ngô H. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị hiện nay đang làm nhân viên kinh doanh của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Q, thu nhập bình quân khoảng 13 triệu đồng/01 tháng, đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Ngô M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị Á kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới, vợ chồng anh được tìm hiểu nhau khoảng 4 năm rồi kết hôn. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục địa phương, chị Á về làm dâu gia đình nhà anh ngay và vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh, cũng có thời gian vài năm sinh sống tại Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng anh xác định hạnh phúc từ khi kết hôn cho tới nay, không có mâu thuẫn gì nhưng chị Á đã bỏ nhà đi từ ngày 17/8/2020 âm lịch. Nguyên nhân chị Á bỏ đi là do có sự tính toán từ đầu năm và do có người xui khiến. Từ khi chị Á bỏ đi chưa quay trở lại và cũng không thăm nom con cái, không điện về nhà. Còn trong quá trình chung sống vợ chồng không đánh cãi chửi nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng khó hàn gắn vì anh đã xuống đón gọi nhiều lần chị Á không về nên chị Á xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Bảo N, sinh ngày 24/9/2012 và cháu Dương Ngô H, sinh ngày 22/7/2015. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả 2 con chung của vợ chồng vì từ khi sinh ra cho tới nay thì các cháu vẫn được gia đình anh chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập tại Việt Tiến. Các cháu vẫn sinh sống ổn định cùng gia đình anh nên anh không muốn xáo trộn cuộc sống của các cháu. Hơn nữa về điều kiện hoàn cảnh và kinh tế thì anh có khả năng và điều kiện hơn vì hiện nay anh đang làm và kinh doanh sửa chữa điện lạnh, có thu nhập ổn định khoảng 25 triệu/01 tháng còn chị Á bố mẹ đều đã mất, hiện đang ở nhờ nhà cô tại Hà Nội. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/12/2020 cháu Dương Bảo N trình bày:
Cháu là con của bố M, mẹ Á. Hiện nay cháu đang học lớp 3 Trường tiểu học xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, cháu đang ở cùng bố và em Dương Ngô H, mẹ cháu đi Hà Nội từ khi cháu mới vào học lớp 3. Từ khi mẹ đi đến nay bố cháu là người nuôi anh em cháu. Nay bố mẹ cháu không ở với nhau cháu xin ở cùng bố.

Xác minh tại địa phương, chính quyền thôn 2, xã V do ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Trưởng thôn cung cấp: Vợ chồng chị Á anh M kết hôn với nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V. Sau khi kết hôn chị Á, anh M chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng vài ba năm thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vẫn chung sống với nhau. Đến khoảng tháng 7/2020 thì vợ chồng mâu thuẫn và chị Á đã bỏ nhà đi Hà Nội làm ăn nhưng không thấy gia đình báo địa phương để hòa giải. Nay đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của đương sự. Chị Á anh M có 02 con chung là cháu Dương Bảo N và Dương Ngô H. Hiện nay cả 2 cháu đang ở cùng anh M. Nay chị Á xin ly hôn đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một cháu để đảm bảo quyền lợi của các cháu. Đối với tài sản và các nghĩa vụ về tài sản thì đề nghị Tòa án căn cứ vào yêu cầu của đương sự để giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Đào Thị Á vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đối với anh M. Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M. Lý do chị xin ly hôn anh M vì anh M thường hay đánh chửi, xúc phạm chị; Về con chung: chị đề nghị được nuôi cả 2 con chung còn nếu không được nuôi cả 2 con chung thì chị đề nghị được nuôi cháu Dương Ngô H vì cháu còn nhỏ và chị tôn trọng ý kiến của cháu N. Chị hiện nay đang làm tại Hà Nội và thu nhập khoảng 13 triệu/01 tháng, chị có đăng ký tạm trú tại Hà Nội và cũng có hợp đồng ở nhờ nhà tại Hà Nội. Chị xác định có đủ điều kiện và khả năng nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Anh Dương Ngô M xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, anh nhiều lần gọi nhưng chị Á không về, nay chị Á xin ly hôn anh nhất trí. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu là Dương Bảo N, sinh ngày 24/9/2012 và cháu Dương Ngô H, sinh ngày 22/7/2015. Cả hai cháu vẫn ở với gia đình anh từ bé cho đến nay ổn định và phát triển bình thường. Nay ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả 2 con chung vì các cháu đang học tập và sinh sống ổn định cùng gia đình anh từ lúc sinh ra. Về điều kiện khả năng kinh tế và hoàn cảnh thì anh có điều kiện hơn vì anh làm điện tử điện lạnh thu nhập khoảng 25 triệu/01 tháng, có nhà cửa ổn định còn chị Á hiện đang ở nhờ nhà cô ngoài Hà Nội là không đảm bảo việc nuôi con nên anh không đồng ý để chị Á nuôi con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

Với nội dung trên, bản án hôn nhân và gia đình thẩm số 04/2021/HNGĐ-ST, ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

-Về hôn nhân: Chị Đào Thị Á và anh Dương Ngô M thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Giao chị Đào Thị Á được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngô H, sinh ngày 22/7/2015. Giao anh Dương Ngô M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Bảo N, sinh ngày 24/9/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Á anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Á anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

-Về án phí: Chị Đào Thị Á phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001398 ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 29/01/2021 anh Dương Ngô M kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên về phần giải quyết nuôi con chung, không đồng ý giao cho mỗi người nuôi một con chung. Anh đề nghị được nuôi hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Đào Thị Á không rút đơn khởi kiện, bị đơn anh Dương Ngô M không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Dương Ngô M trình bày: Anh kháng cáo bản án sơ thẩm về phần giải quyết nuôi con chung. Anh không đồng ý giao con chung cho chị Á nuôi với lý do: Từ khi kết hôn năm 2012 đến nay vợ chồng không mâu thuẫn gì, chị Á tự bỏ đi và chặn hết zalo, facebook anh không liên lạc được với chị Á, khi đi mang theo 200 triệu đồng của gia đình, hiện nay không có chỗ ở, phải đi ở nhờ, sức khỏe ốm yếu, không có thu nhập, không đảm bảo điều kiện nuôi con. Các con hiện nay đang ở cùng anh các cháu được đi học, phát triển bình thường. Anh có cửa hàng điện lạnh thu nhập khoảng 25 triệu đồng/tháng, cửa hàng mở luôn ở nhà nên anh có điều kiện chăm sóc, đưa đón các con đi học, anh không muốn xáo trộn cuộc sống của các con. Nếu được nuôi hai con chung anh không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị Đào Thị Á trình bày: Chị không đồng ý kháng cáo của anh M. Anh M trình bày không đúng, chị có về thăm con nhưng anh M ngăn cản, anh M làm nghề tự do, thời gian thất thường, chị Hiện đang làm Công ty Q, địa chỉ: 14B tập thể C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội, chị làm giờ hành chính, thu nhập khoảng 13 triệu đồng đến 15 triệu đồng/tháng, hiện tại chị đang ở nhờ nhà cô họ, được nuôi con chị thuê nhà ở và xin chuyển trường học cho con, chị đảm bảo điều kiện nuôi cháu H. Do vậy chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị

đơn đều có mặt tại phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Ngô M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần giải quyết nuôi con chung. Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viện tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của anh Dương Ngô M nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đào Thị Á và anh Dương Ngô M đều khai anh chị kết hôn năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Á xin ly hôn, anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Bản án sơ thẩm công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Á và anh M. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về con chung: Chị Đào Thị Á và anh Dương Ngô M đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Dương Bảo N, sinh ngày 24/9/2012 và cháu Dương Ngô H, sinh ngày 22/7/2015. Các con đang hiện ở với anh M. Bản án sơ thẩm giao chị Đào Thị Á được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngô H, sinh ngày 22/7/2015. Giao anh Dương Ngô M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Bảo N, sinh ngày 24/9/2012. Anh Dương Ngô M kháng cáo không đồng ý đề nghị được nuôi hai con chung. Xét kháng cáo của anh M. Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh M trình bày: Chị Á hiện nay đi làm giúp việc, ở cùng nhà với gia đình mà chị làm giúp việc, không có chỗ ở, nên không có điều kiện để nuôi con, anh có cửa hàng điện lạnh ngày tại nhà thu nhập khoảng 25 triệu đồng/tháng, có nhà ở. Tuy nhiên, anh M không xuất trình được chứng cứ về thu nhập, chị Á hiện đang làm ở Công ty Q, địa chỉ: 14B tập thể C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội, chị làm giờ hành chính, thu nhập khoảng 13 triệu đồng đến 15 triệu đồng/tháng (Bút lục từ 36 đến 39). Như vậy xét về điều kiện nuôi con của chị Á và anh M là như nhau. Do vậy, bản án sơ thẩm căn cứ vào điều kiện của các bên để giao mỗi người nuôi một con chung là có căn cứ và đảm bảo quyền và lợi ích của con chung. Nếu sau này chị Á, anh M chứng minh được bên còn lại không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung, thì có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Từ nhận định phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Ngô M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

[5].Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản Điều 29 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Dương Ngô M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Ngô M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

-Về nuôi con chung: Giao chị Đào Thị Á được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngô H, sinh ngày 22/7/2015. Giao anh Dương Ngô M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Bảo N, sinh ngày 24/9/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Chị Á anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

-Về án phí: Anh Dương Ngô M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0000283 ngày 29/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang. Anh M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã V;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Hoàng Thị Thu Hiền

